

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2023/HS-ST
Ngày: 18 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Thắng.

Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/. Khương Phát T, sinh ngày 17/10/1988 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: số F đường P, Khóm G, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Khương Phước L (đã chết) và mẹ bà Trần Thị X; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: 01 lần, vào ngày 11/3/2022 bị Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố S, xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (về nhân thân: vào ngày 26/12/2008, bị Tòa án nhân dân phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 năm tù về tội giết người, đến ngày 29/12/2018 chấp hành xong hình phạt tù, án phí, về phần trách nhiệm bồi thường thiệt hại, người có quyền yêu cầu thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành án và hết thời hiệu yêu cầu thi hành dân sự nên được xóa án tích; ngày 09/02/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản đã có hiệu lực nhưng chưa chấp hành án); bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác (có mặt).

2/. Nguyễn Thanh N, sinh năm 1989 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: sống lang thang tại khu vực chợ T3 thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông: **Nguyễn Thanh P** và mẹ bà **Nguyễn Thị N1**; vợ: chưa có; con: 01 người; tiền án: 02 lần, lần thứ nhất: vào ngày 29 tháng 12 năm 2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản; lần thứ hai, vào ngày 20 tháng 4 năm 2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 01 năm tù về Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 01 năm 09 tháng tù, đến ngày 07 tháng 8 năm 2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù đến lần phạm tội này chưa được xóa án tích; tiền sự: 01 lần, vào ngày 08 tháng 01 năm 2021, bị **Công an thành phố S** xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo chưa đóng phạt (về nhân thân, lần thứ nhất: vào ngày 12 tháng 7 năm 2010, bị **Ủy ban nhân dân tỉnh S** ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn là 24 tháng; lần thứ hai, vào ngày 13 tháng 12 năm 2013, bị **Ủy ban nhân dân tỉnh S** ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng đã chấp hành xong); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/02/2023 và chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Bà **Dương Ngọc T1**, sinh năm 1986. Địa chỉ: **số F đường số A, Khu dân cư E đường T, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khương **Phát T** và **Nguyễn Thanh N** là bạn chơi cùng với nhau ở ngoài xã hội. Vào khoảng 18 giờ, ngày 07 tháng 02 năm 2023, Khương Phát Tài một mình điều khiển xe mô tô biển số 83P2-392.63 đi từ nhà **số F đường P, khóm G, phường H, thành phố S** đến **chợ Trung tâm thành phố T3** để uống nước. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, **T** gặp **N** nên **N** và **T** ngồi nói chuyện với nhau, được một lúc **T** rủ **N** đi tìm tài sản của người khác để lấy trộm thì **N** đồng ý. Sau đó, **T** điều khiển xe mô tô biển số 83P2-392.63 chở **N** ngồi phía sau lưu thông trên nhiều tuyến đường thuộc địa bàn **thành phố S**. Khi **T** chở **N** đi đến đoạn trước nhà **số F đường số A, Khu dân cư E đường T, khóm B, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng**, **T** nhìn thấy ở trước nhà có 01 chậu xi măng kích thước đường kính 61cm, chiều cao 29cm bên trong có trồng cây bông giấy kích thước đường kính 11cm, chiều cao 65cm, đường kính tán rộng 70cm của chị **Dương Ngọc T1**, quan sát xung quanh không có người trông giữ nên **T** nảy sinh ý định lấy trộm, rồi **T** chỉ tay về phía chậu bông giấy cho **N** nhìn thấy nên **N** đồng ý lấy trộm chậu bông giấy này, **T** điều khiển dừng xe gần khu vực chỗ để chậu bông giấy rồi ngồi trên xe còn **N** xuống xe đi lại chậu bông giấy khiêng nhưng không nổi nên **T** xuống xe tiếp **N** khiêng chậu bông giấy để lên yên xe. Sau đó **N** ngồi phía sau ôm chậu bông giấy vừa lấy trộm còn **T** điều khiển xe chạy tẩu thoát được một đoạn thì **T** và **N** bị Công an phường đang tuần tra phát hiện bắt quả tang. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Khương Phát Tài và **Nguyễn Thanh N** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG, ngày 08 tháng 02 năm 2023, của Hội đồng định giá tài sản **thành phố S** kết luận: 01 (một) chậu bằng xi măng kích thước đường kính 61cm, chiều cao 29cm, đã qua sử dụng, có giá

128.000 đồng; 01 (một) cây bông giấy kích thước đường kính 11cm, chiều cao 65cm, đường kính tán rộng 70cm, có giá 600.000 đồng; tổng tài sản có giá 728.000 đồng.

Về vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố S đã tạm giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 83P2-392.63; 01 (một) chậu bằng xi măng kích thước đường kính 61cm, chiều cao 29cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cây bông giấy kích thước đường kính 11cm, chiều cao 65cm, đường kính tán rộng 70cm. Sau khi xác minh làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố S đã trả các tài sản trên cho các chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Dương Ngọc T1 đã nhận lại các tài sản bị lấy trộm và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS-TPST ngày 19/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Khương Phát T2 về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thanh N về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của bị cáo Khương Phát T2, Nguyễn Thanh N và đề nghị Tòa án tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: sau khi phạm tội trong quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản mà các bị cáo lấy trộm được thu giữ kịp thời và trả lại cho chủ sở hữu nên thiệt hại về tài sản không lớn nên gây thiệt hại không lớn; bị cáo Khương Phát T2 có ông ngoại tên Trần Văn B được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì; các bị cáo có trình độ học vấn thấp. Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đề nghị áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T2, xử phạt bị cáo T2 từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Đề nghị áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo N, xử phạt bị cáo N từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đã xử lý trong quá trình điều tra, không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: buộc các bị cáo T2, N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo không có ý kiến tranh luận bào chữa và nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại **Dương Ngọc T1** được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do và việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố S**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng với hành vi của các bị cáo, cụ thể:

Bị cáo **Khương Phát T2** vào ngày 11/3/2022 bị **Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố S**, xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản; bị cáo **Nguyễn Thanh N**, vào ngày 29 tháng 12 năm 2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Vào khoảng 22 giờ 45 phút, ngày 07 tháng 02 năm 2023, các bị cáo lén lút lấy trộm của bà **Dương Ngọc T1** 01 (một) chậu bằng xi măng và 01 (một) cây bông giấy tại trước nhà số F đường số A, Khu dân cư E đường T, khóm B, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, các bị cáo đã nhận được kết luận định giá tài sản các bị cáo thống nhất, các bị cáo đã biết sai và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

[4] Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, các bị cáo là người trưởng thành, thể hiện là người bình thường không bị mắc bệnh lý về tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo **Khương Phát T2**, vào ngày 11/3/2022 bị **Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố S**, xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản hiện chưa đóng phạt và chưa hết thời hạn chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo **Nguyễn Thanh N**, vào ngày 29 tháng 12 năm 2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản và vào ngày 20 tháng 4 năm 2021, bị cáo **N** tiếp tục bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 01 năm tù về Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 01 năm 09 tháng tù, đến ngày 07 tháng 8 năm 2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù đến lần phạm tội này chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự.

Vào khoảng 22 giờ 45 phút, ngày 07 tháng 02 năm 2023, các bị cáo **T2**, **N** lên lút lấy trộm của bà **Dương Ngọc T1** 01 (một) chậu bằng xi măng kích thước đường kính 61cm, chiều cao 29cm, đã qua sử dụng có giá 128.000 đồng; 01 (một) cây bông giấy kích thước đường kính 11cm, chiều cao 65cm, đường kính tán rộng 70cm, có giá 600.000 đồng; tổng tài sản có giá 728.000 đồng, tại trước nhà **số F đường số A, Khu dân cư E đường T, khóm B, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng**. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác một cách trái pháp luật và đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm); bị cáo **N** phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (đã bị kết án về tội này... chưa được xóa án tích mà còn vi phạm).

[5] Từ đó, có căn cứ xác định Cáo trạng số 50/CT-VKS.TPST ngày 19/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố để xét xử về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo đều là người có nhân thân xấu nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; tài sản mà các bị cáo lấy trộm được thu giữ kịp thời và trả lại cho chủ sở hữu nên thiệt hại về tài sản không lớn nên gây thiệt hại không lớn; bị cáo **Khương Phát T2** có ông ngoại tên **Trần Văn B** được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì; các bị cáo có trình độ học vấn thấp nên được xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội với một thời gian nhất định là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo và nhằm để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo **T2**, **N** là đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó, bị cáo **T2** có vai trò là người rủ rê bị cáo **N**, hai bị cáo đều là người thực hành nên về hình phạt cần xử phạt bị cáo **T2** cao hơn bị cáo **N** là thỏa đáng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Đối với bị cáo **Khương Phát T2** đang phải chấp hành hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 09/02/2023 và Quyết định thi hành án phạt tù số 41/2023/QĐ-CA ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng về tội “Trộm cắp tài sản” hiện bị cáo chưa chấp

hành nên cần tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo chấp hành chung trong bản án này là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[10] Về xử lý vật chứng: đã xử lý trong quá trình điều tra nên không đặt ra xem xét.

[11] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

[12] Về án phí: các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày quan điểm luận tội và đề nghị mức hình phạt, áp dụng các biện pháp tư pháp đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo **Khương Phát T2**;

Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo **Nguyễn Thanh N**.

Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Tuyên bố: bị cáo **Khương Phát T2**, **Nguyễn Thanh N**, phạm tội Trộm cắp tài sản.

2/. Xử phạt:

Bị cáo **Khương Phát T2** 9 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 09/02/2023 và Quyết định thi hành án phạt tù số 41/2023/QĐ-CA ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, buộc bị cáo **T2** phải chấp hành hình phạt chung là **3 (ba) năm 3 (ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

Bị cáo **Nguyễn Thanh N** 8 (tám) tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 07/02/2023.

3/. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý trong quá trình điều tra nên không đặt ra xem xét.

4/. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

5/. Về án phí: Buộc bị cáo **Khương Phát T2**, **Nguyễn Thanh N**, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6/. Thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị cáo, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật đề yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án thành phố Sóc Trăng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trúc Phương